

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012 – 2015

Thực hiện Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012-2015 và Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về quy định quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012-2015, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực quản lý nhà nước của chính quyền các cấp, phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng Công an nhân dân; trách nhiệm của các bộ, ngành, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tích cực tham gia thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012 - 2015, góp phần bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tập trung lực lượng, triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh kiểm chế tiền đến đầy lùi sự gia tăng của tội phạm và tệ nạn ma túy; triệt phá các đường dây, tổ chức tội phạm, xóa bỏ các tụ điểm phức tạp về ma túy; ngăn chặn có hiệu quả ma túy, nhất là ma túy tổng hợp từ nước ngoài thâm lậu vào Việt Nam; giải quyết cơ bản tình hình phức tạp về ma túy tại các địa bàn, tuyến trọng điểm; tăng nhanh số xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy trên toàn quốc.

3. Gắn việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012-2015 với việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia khác trên cùng một địa bàn, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và cả nước.

II. NỘI DUNG CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo

1.1. Cấp ủy đảng các cấp, các ngành, các địa phương, đặc biệt là cấp cơ sở tiếp tục quán triệt, tăng cường chỉ đạo thực hiện và tổ chức sơ kết 5 năm việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy của các cấp ủy Đảng và chính quyền. Trên cơ sở đó, tham mưu với Bộ Chính trị chỉ đạo công tác phòng, chống ma túy trong thời gian tới.

- Căn cứ những kết quả sau Hội nghị, cấp ủy đảng các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục xây dựng chương trình hằng năm, cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chỉ thị tại đơn vị, địa phương mình.

- Đôn đốc triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả Dự án “Xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy”.

- Đôn đốc thực hiện “Chương trình tăng cường quản lý kiểm soát tiền chất”; “Quy chế phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến tiền chất” ban hành kèm theo Quyết định 52/2011/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, kiên quyết không để thất thoát tiền chất cho tội phạm ma túy lợi dụng sản xuất ma túy tổng hợp tại Việt Nam.

- Lồng ghép và tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả sự lồng ghép các hoạt động phòng, chống ma túy, đặc biệt là hoạt động tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy với việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và phong trào “Toàn dân tham gia phòng, ngừa, tố giác tội phạm; cảm hoá, giáo dục, cải tạo người phạm tội tại gia đình và cộng đồng”, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong thời kỳ mới” để rút kinh nghiệm và nhân rộng.

- Tập trung thực hiện các giải pháp ngăn chặn việc trồng và tái trồng cây có chứa chất ma túy: Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá việc tổ chức thực hiện công tác thay cây tại những địa bàn có nguy cơ trồng và tái trồng cây có chứa chất ma túy để rút kinh nghiệm trong triển khai thực hiện; xây dựng kế hoạch chỉ đạo lồng ghép công tác ngăn chặn việc trồng và tái trồng cây có chứa chất ma túy với thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các chương trình kinh tế - xã hội khác được triển khai trên cùng địa bàn.

- Tăng cường hiệu quả các biện pháp quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy, nhất là công tác ngăn chặn mua bán, sử dụng và tổ chức sử dụng ma túy tổng hợp tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện.

1.2. Các ngành, các cấp xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và tổ chức

quán triệt thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình đến các cơ quan, đoàn thể liên quan từ Trung ương đến cơ sở.

- Đôn đốc, hướng dẫn sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Dự án của Chương trình; kiểm tra, giám sát việc huy động và sử dụng nguồn lực tham gia thực hiện Chương trình.

- Nhân rộng các mô hình phát huy tác dụng tốt; phát hiện những yếu tố mới trong công tác phòng, chống ma túy để kịp thời đề xuất, bổ sung những biện pháp hiệu quả đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

1.3. Hoàn thiện cơ chế, pháp luật về phòng, chống ma túy.

- Tập trung nghiên cứu, rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống ma túy, đặc biệt là các chính sách khuyến khích việc xã hội hoá công tác cai nghiện ma túy, tổ chức dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy;

- Nghiên cứu, đề xuất các quy định xử lý đối với các hành vi vi phạm liên quan đến ma túy trong Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Xây dựng Nghị định của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất;

- Xây dựng Thông tư liên tịch về Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giữa Bộ Công an – Bộ Tài chính.

2. Công tác tuyên truyền, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn ma túy

2.1. Phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông, đặc biệt là các phương tiện thông tin đại chúng, các thiết chế văn hóa ở cơ sở, triển khai đồng bộ các biện pháp, đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy; chú trọng tuyên truyền, giáo dục ở những tuyến, địa bàn trọng điểm, trong học sinh, sinh viên, đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào vùng sâu, vùng xa ở những địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy và các nhóm đối tượng có hành vi nguy cơ cao, phạm nhân trong các trại giam.

2.2. Phát huy vai trò chỉ đạo, điều hành của cả hệ thống chính trị; Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên làm nòng cốt để tuyên truyền phòng, chống ma túy. Chú trọng xây dựng các mô hình tuyên truyền phù hợp với các nhóm đối tượng, địa bàn cần quan tâm đặc biệt nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức cho mọi tầng lớp nhân dân về tác hại của ma túy, phát huy tính chủ động của mỗi người dân trong phòng, chống ma túy.

2.3. Hệ thống giáo dục trong toàn quốc xây dựng và đưa vào nội dung giảng dạy những kiến thức phòng, chống ma túy phù hợp từng cấp học.

2.4. Các bộ, ngành, địa phương tổ chức phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các kinh nghiệm và các mô hình tốt trong phòng, chống ma túy đến cơ sở, trọng tâm là các trường học, khu dân cư tại địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy; rà soát, bổ sung các tài liệu, trang thiết bị hỗ trợ tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy tại các mô hình, câu lạc bộ cho phù hợp yêu cầu; bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho các cán bộ tham gia tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy các cấp, tập trung cho các cán bộ cấp cơ sở, các cán bộ nòng cốt ở các mô hình, câu lạc bộ, trường học, các phóng viên chuyên trang, chuyên mục.

2.5. Triển khai đồng bộ các mặt công tác phòng, chống ma túy ở xã, phường, thị trấn nhằm giữ vững số xã, phường, thị trấn không có ma túy, giảm dân số xã, phường, thị trấn có ma túy và trọng điểm về ma túy.

3. Công tác đấu tranh chống tội phạm ma túy

3.1. Nâng cao hiệu quả công tác nắm tình hình, chủ động trong điều tra, xử lý tội phạm ma túy; tập trung đẩy nhanh tiến độ xử lý những vụ án ma túy lớn, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, tính chất phức tạp, liên tuyến hoặc liên quốc gia.

3.2. Mở các đợt tấn công trấn áp tội phạm ma túy trên các tuyến, địa bàn trọng điểm; tổ chức triệt xóa tụ điểm phức tạp về ma túy. Trong đó, chú trọng: các tuyến Tây Bắc, Bắc miền Trung, Tây Nam, tuyến hàng không (sân bay quốc tế Nội Bài, Tân Sơn Nhất); các tổ chức tội phạm quốc tế, nhất là nhóm tội phạm gốc Phi.

3.3. Đối với những địa bàn có nguy cơ trồng và tái trồng cây chứa chất ma túy cần đẩy mạnh thực hiện Dự án “Xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy” thông qua việc tập trung nắm tình hình, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, rà soát, phát hiện và triệt xóa.

3.4. Nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Cảnh sát biển, năng lực giám định các chất ma túy của Viện Khoa học hình sự và phòng Kỹ thuật hình sự ở một số địa phương trọng điểm thông qua việc đầu tư trang thiết bị đặc dụng; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và Hải quan theo Quyết định 133/QĐ-TTg.

3.5. Rà soát, sửa đổi những quy định liên quan đến chế độ chính sách

cho cá nhân, tổ chức tham gia công tác phòng, chống ma túy trong các loại văn bản quy phạm pháp luật hiện hành cho phù hợp tình hình thực tiễn nhằm kịp thời động viên những người có năng lực, trình độ chuyên môn vào làm việc trong lĩnh vực này.

4. Công tác cai nghiện

4.1. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án đổi mới công tác cai nghiện.

4.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện, phục hồi cho người nghiện ma túy gắn với việc quản lý sau cai nghiện thông qua các hoạt động: đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác cai nghiện; rà soát quy hoạch lại các Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội; nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các điểm cắt con, tư vấn cai nghiện tại cộng đồng; nghiên cứu triển khai nhân rộng mô hình cai nghiện dựa vào gia đình, cộng đồng có hiệu quả.

4.3. Nắm chắc số lượng người nghiện đã hoàn thành chương trình cai nghiện để tiếp tục tuyên truyền các kỹ năng phòng, chống ma túy; giúp đỡ tạo việc làm; phân công các tổ chức, đoàn thể và cá nhân tại địa phương trong quản lý, giáo dục tránh tái nghiện.

4.4. Rà soát, thống kê và phân loại người nghiện ma túy trên toàn quốc để có biện pháp cai nghiện, điều trị phù hợp, hiệu quả.

4.5. Hỗ trợ kinh phí cho người nghiện có hoàn cảnh kinh tế khó khăn để đảm bảo đủ thời gian cai nghiện, chữa trị theo quy định, đồng thời hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ cai nghiện và cán bộ làm công tác cai nghiện ở cấp xã, phường, thị trấn.

4.6. Tổ chức nghiên cứu triển khai và ứng dụng các bài thuốc và các phương pháp y học vào việc điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy, quan tâm vào việc điều trị cho người nghiện ma túy không phải là dạng thuốc phiện.

5. Hợp tác quốc tế

5.1. Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, các nước trong khu vực, trên thế giới trong phòng, chống ma túy, thông qua: trao đổi thông tin về tội phạm ma túy và phối hợp điều tra, xử lý tội phạm ma túy; củng cố và phát huy hiệu quả của “Văn phòng sỹ quan liên lạc qua biên giới - BLO”.

5.2. Đẩy mạnh việc thực hiện các Công ước quốc tế về kiểm soát ma túy, các Hiệp định và thỏa thuận song phương, đa phương về hợp tác phòng, chống ma túy mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

5.3. Tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả thực hiện các hiệp định đã ký và đề xuất ký kết hiệp định mới về hợp tác về phòng, chống ma túy với một số nước trên thế giới.

6. Quản lý, sử dụng và huy động nguồn vốn

6.1. Tập hợp nhu cầu và phân bổ hợp lý kinh phí của Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ đã được giao.

6.2. Các địa phương chủ động huy động nguồn kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện các Dự án của Chương trình và các hoạt động phòng, chống ma túy tại địa phương.

6.3. Tranh thủ nguồn tài trợ của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế- xã hội, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác phòng, chống ma túy trong bối cảnh các nguồn tài trợ từ nước ngoài, các tổ chức quốc tế đang có xu hướng giảm.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nhiệm vụ, mục tiêu đã phân công cho các bộ, ngành, địa phương trong Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012 – 2015 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2012, các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình, nội dung công việc và lộ trình thực hiện của các bộ, ngành liên quan như sau:

1. Bộ Công an

1.1. Thành lập Ban Quản lý Chương trình; xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Quản lý để chỉ đạo triển khai, thực hiện Chương trình.

Hoàn thành trong Quý I năm 2013.

1.2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn các bộ, ngành được giao quản lý Dự án, Tiểu Dự án xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện Dự án, Tiểu Dự án.

Hoàn thành trong Quý I năm 2013.

1.3. Chỉ đạo các đơn vị trong ngành Công an được giao thực hiện các Dự án và Tiểu Dự án của Chương trình hoàn thành việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt và có kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nhằm đạt và vượt mức chỉ tiêu đề ra; chủ trì, phối hợp các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Dự án 6 của Chương trình.

Hoàn thành trong Quý I năm 2013.

1.4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành, địa phương xây dựng chỉ tiêu hàng năm cho các Dự án và toàn bộ Chương trình; cơ chế và tiêu chí phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình; rà soát nội dung các Dự án trong Chương trình; lên kế hoạch thực hiện và phương án phân bổ kinh phí thực hiện cho từng đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện Chương trình; giao chỉ tiêu, nhiệm vụ hàng năm cho các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình.

Hoàn thành trong Quý I năm 2013.

1.5. Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng “Thông tư liên tịch hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy”. Theo dõi, hướng dẫn cấp phát kinh phí của Chương trình cho các đơn vị, địa phương tham gia thực hiện Chương trình.

Hoàn thành trong Quý I năm 2013.

1.6. Phối hợp các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các bộ được giao quản lý Dự án, Tiêu Dự án, các địa phương xây dựng, hoàn thiện và đưa vào hoạt động Bộ chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình.

Hoàn thành trong Quý I năm 2013.

1.7. Chủ trì, phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương liên quan kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu đề ra trong Chương trình được giao cho từng đơn vị, địa phương.

Thực hiện hàng năm.

Sơ kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình vào Quý IV năm 2013.

1.8. Hướng dẫn và yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đầy đủ nội dung và tiến độ báo cáo tình hình thực hiện Chương trình theo qui định.

Hoàn thành trong Quý I năm 2013.

1.9. Phối hợp Văn phòng Trung ương Đảng báo cáo Ban Bí thư, tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới; hướng dẫn các địa phương sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị.

Thời gian tổ chức Hội nghị vào Quý II năm 2013.

1.10. Đôn đốc các địa phương báo cáo sơ kết thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới.

Thực hiện hàng năm.

1.11. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy chủ trì, phối hợp với các lực lượng chuyên trách của Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) và các địa phương liên quan sơ kết đánh giá hiệu quả phối hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, khám phá, bắt giữ và xử lý tội phạm ma túy, đẩy nhanh tiến độ đạt được mục tiêu Chương trình đề ra.

Hoàn thành trong Quý IV năm 2013.

1.12. Chủ động thực hiện các yêu cầu hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy với các nước có chung đường biên giới, các tổ chức phòng, chống ma túy quốc tế mà Việt Nam có ký kết tham gia, thông qua các hoạt động:

- Tổ chức Tổng kết 15 năm đánh giá hiệu quả hợp tác song phương trong phòng, chống ma túy Việt Nam – Thái Lan.

Hoàn thành trong năm 2013.

- Chủ trì tổ chức Hội nghị cấp Bộ trưởng hợp tác 6 nước tiểu vùng sông Mê Kông về phòng, chống ma túy (Hội nghị MOU 1993) và Hội nghị cấp Bộ trưởng hợp tác 3 nước Việt Nam – Lào – Campuchia.

Hoàn thành trong năm 2015.

1.13. Chỉ đạo Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm chủ trì, phối hợp với các đơn vị Hải quan xây dựng cơ chế hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy trên tuyến sân bay quốc tế.

Hoàn thành trong năm 2013.

1.14. Tham mưu, giúp Chính phủ ban hành Nghị định Quy định “Các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Hoàn thành trong Quý I năm 2013.

1.15. Xây dựng phần mềm Kiểm soát tiền chất tại Việt Nam.

Hoàn thành trong năm 2013.

1.16. Chủ trì, phối hợp Bộ Công thương, Bộ tài chính, Bộ Quốc phòng và các Bộ, ngành và địa phương liên quan tổ chức sơ kết thực hiện “Chương trình tăng cường quản lý kiểm soát tiền chất” và “Quy chế phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến tiền chất”.

Thực hiện trong năm 2015.

1.17. Chủ trì phối hợp với Bộ Tài Chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành, địa phương kịp thời đề xuất điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, kinh phí thực hiện Chương trình cho phù hợp yêu cầu phát sinh, trình phê duyệt theo quy định của pháp luật.

1.18. Chủ trì, phối hợp Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương đánh giá tổng kết thực hiện Chương trình, tập hợp báo cáo Chính phủ; tổ chức tổng kết, báo cáo đề xuất Chính phủ tổ chức khen thưởng nhân tổng kết Chương trình; xây dựng báo cáo phương án thực hiện giai đoạn tiếp theo.

Hoàn thành trong Quý IV năm 2015.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

2.1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tài chính trong việc xây dựng định mức phân bổ kinh phí của Chương trình theo nhiệm vụ và mục tiêu đối với từng Bộ, ngành, địa phương.

Hoàn thành trong Quý I năm 2013.

2.2. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan tham gia thẩm định các Dự án của Chương trình.

Hoàn thành trong Quý I năm 2013.

2.3. Chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành, địa phương liên quan sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cho phù hợp tình hình kinh tế - xã hội và tiêu chí đề ra.

Hoàn thành trong năm 2013.

2.4. Yêu cầu Cơ quan quản lý Chương trình và các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện trong năm của Chương trình; tổng hợp nhu cầu kinh phí đưa vào kế hoạch chung của các bộ, ngành, địa phương trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Thực hiện vào Quý IV hằng năm.

2.5. Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình theo kế hoạch.

2.6. Phối hợp Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức tổng kết Chương trình.

Hoàn thành trong Quý IV năm 2015.

3. Bộ Tài chính

3.1. Chỉ đạo Tổng cục Hải quan xây dựng, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện Dự án 3 của Chương trình - “Tăng cường năng lực đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy của lực lượng Hải quan” đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn lực thực hiện của Chương trình; đề xuất chỉ tiêu thực hiện hằng năm và dự kiến nhu cầu kinh phí của Dự án trình Bộ Công an để tập hợp.

Hoàn thành trong Quý I năm 2013.

3.2. Chỉ đạo Tổng cục Hải quan trong đầu tư trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật chuyên dụng; bồi dưỡng nâng cao năng lực cho các cán bộ chuyên trách làm công tác phòng, chống ma túy; sửa chữa, nâng cấp máy móc thiết bị chuyên dụng đang sử dụng đáp ứng yêu cầu đấu tranh chống tội phạm ma túy.

Hoàn thành trong Quý I năm 2013.

3.3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, các Bộ, ngành liên quan xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy.

Hoàn thành trong Quý I năm 2013.

3.4. Tổng hợp phương án phân bổ, cấp (cấp bổ sung) kinh phí thực hiện Chương trình vào dự toán ngân sách hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương để trình Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện vào Quý IV hằng năm.

3.5. Phối hợp Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình quản lý và sử dụng kinh phí tại các đơn vị, địa phương đảm bảo kinh phí được quản lý, sử dụng đúng mục đích, quy định và phát huy hiệu quả.

Thực hiện hằng năm.

3.6. Phối hợp Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức tổng kết Chương trình.

Hoàn thành trong Quý IV năm 2015.

4. Bộ Quốc phòng

4.1. Chỉ đạo Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Cục Cảnh sát biển xây dựng, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện Dự án 2 của Chương trình - “Trang bị phương tiện, nâng cao năng lực phòng, chống tội phạm ma túy của lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy thuộc Bộ đội biên phòng và Cảnh sát biển - Bộ Quốc phòng” đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn lực thực hiện của Chương trình; đề xuất chỉ tiêu thực hiện và dự kiến nhu cầu kinh phí của Dự án gửi Bộ Công an để tập hợp.

Hoàn thành trong Quý I năm 2013.

4.2. Chỉ đạo Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Cục Cảnh sát biển tập trung mua sắm trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ phòng, chống tội phạm về ma

túy cho lực lượng chuyên trách của Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển theo mức kinh phí được phân bổ.

Thực hiện hằng năm.

4.3. Chỉ đạo Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng phối hợp Bộ Công an, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và chính quyền địa phương xây dựng các mô hình điểm về “Xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy”; mô hình “Quân dân y kết hợp” trong điều trị cai nghiện tại các địa bàn biên giới. Sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm để nhân rộng.

Hoàn thành trong năm 2013.

4.4. Chỉ đạo Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Cục Cảnh sát biển

- Chủ động phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy
- Bộ Công an và lực lượng chuyên trách phòng chống ma túy - Tổng cục Hải quan trong điều tra, bắt giữ tội phạm ma túy nhằm nâng cao tỷ lệ bắt giữ tội phạm ma túy tại khu vực biên giới lên 30% so với toàn quốc;

- Phối hợp Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, chính quyền các địa phương tổ chức tốt công tác cai nghiện ma túy tại địa bàn biên giới;

- Phối hợp chính quyền địa phương địa bàn biên giới và các lực lượng chức năng tổ chức các hoạt động xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy, như: triệt xóa cây có chứa chất ma túy, xóa bỏ tụ điểm về ma túy, quản lý người nghiện sau cai, tuyên truyền phòng, chống ma túy,...

4.5. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác với các lực lượng chức năng của các nước có chung đường biên giới trong phòng, chống tội phạm và phòng, chống ma túy.

Thực hiện hằng năm.

4.6. Phối hợp các bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; đề xuất phương án thực hiện giai đoạn tiếp theo gửi Bộ Công an để tập hợp, báo cáo Chính phủ.

Hoàn thành trong Quý IV năm 2015.

5. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

5.1. Chỉ đạo xây dựng, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện Tiêu Dự án “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện” đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn lực thực hiện của Chương trình; chủ trì, phối hợp Bộ Y tế trong xây dựng, tổ chức thực hiện Dự án 5 của Chương trình.

Hoàn thành trong Quý I năm 2013.

5.2. Tổ chức thực hiện và chỉ đạo và hướng dẫn các tỉnh (thành phố) thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Tiểu Dự án; đề xuất chỉ tiêu thực hiện hằng năm và dự kiến nhu cầu kinh phí của Tiểu Dự án trình Cơ quan quản lý Chương đề tập hợp; báo cáo tiến độ thực hiện Dự án 5.

Thực hiện hằng năm.

5.3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các Bộ, ngành, địa phương liên quan tổng rà soát tình hình người nghiện ma túy; xây dựng tiêu chí phân loại người nghiện.

Hoàn thành trong năm 2013.

5.4. Phối hợp với các Bộ Công an, Tài chính và các Bộ, ngành liên quan xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách liên quan công tác cai nghiện ma túy, tổ chức dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy.

Hoàn thành trong năm 2013.

5.5. Xây dựng những quy định liên quan đến chế độ chính sách cho cá nhân, tổ chức bị thiệt hại trong tham gia công tác phòng, chống ma túy.

Hoàn thành trong năm 2013.

5.6. Chỉ đạo và thống nhất quản lý việc tổ chức cai nghiện và phối hợp cùng các ngành, các cấp giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện phù hợp với từng loại đối tượng và thực tế ở từng địa phương.

Hoàn thành trong năm 2013.

5.7. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo kế hoạch đã được phê duyệt.

5.8. Phối hợp các Bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; đề xuất phương án thực hiện giai đoạn tiếp theo gửi Bộ Công an để tập hợp, báo cáo Chính phủ.

Hoàn thành trong Quý IV năm 2015.

6. Bộ Y tế

6.1. Chỉ đạo xây dựng, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện Tiểu Dự án “Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các thuốc và phương pháp điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy” đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn lực thực hiện của Chương trình, gửi Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội để tập hợp, lồng ghép phê duyệt Dự án 5 của Chương trình;

Hoàn thành trong Quý I năm 2013.

6.2. Tổ chức thực hiện, đề xuất chỉ tiêu thực hiện và dự kiến nhu cầu kinh phí của Tiểu Dự án để Cơ quan quản lý Chương trình tập hợp

Thực hiện hằng năm.

6.3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, các bộ, ngành và các địa phương liên quan tổ chức hướng dẫn thực hiện phác đồ điều trị cắt cơn, giải độc, trị liệu, phục hồi cho người tham gia cai nghiện ma túy cụ thể từng hình thức.

Hoàn thành trong năm 2013.

6.4. Nghiên cứu 1-2 loại thuốc, phác đồ điều trị cho người nghiện ma túy tổng hợp.

Hoàn thành trong năm 2013.

6.5. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Công thương xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng thuốc có chứa tiền chất.

Hoàn thành trong năm 2013.

6.6. Chủ trì, phối hợp Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, các Bộ, ngành, đoàn thể và các địa phương liên quan triển khai, tổ chức điều trị nghiện các chất ma túy dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone.

Thực hiện hằng năm.

6.7. Tham gia chỉ đạo công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cơ sở.

Thực hiện hằng năm.

6.8. Phối hợp các Bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; đề xuất phương án thực hiện giai đoạn tiếp theo gửi Bộ Công an để tập hợp, báo cáo Chính phủ.

Hoàn thành trong Quý IV năm 2015.

7. Bộ Thông tin và Truyền thông

7.1. Chỉ đạo xây dựng, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện Tiểu Dự án “Tăng cường hoạt động truyền thông về phòng, chống ma túy” đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn lực thực hiện của Chương trình, gửi Bộ Công an để tập hợp, lồng ghép phê duyệt Dự án 6 của Chương trình.

Hoàn thành trong Quý I năm 2013.

7.2. Tổ chức thực hiện và chỉ đạo, hướng dẫn các tỉnh (thành phố) thực hiện Tiểu Dự án; đề xuất chỉ tiêu thực hiện hàng năm và dự kiến nhu cầu kinh phí của Tiểu Dự án trình Cơ quan quản lý Chương trình đề tập hợp.

Thực hiện hằng năm.

7.3. Chủ trì, phối hợp Bộ công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, ngành liên quan tổ chức đánh giá toàn diện hiện trạng công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy thời gian qua, xác định những nguyên nhân và tìm ra những bài học kinh nghiệm để đề ra những phương pháp, nội dung tuyên truyền phòng, chống ma túy có hiệu quả trong thời gian tới.

Hoàn thành trong Quý II năm 2013.

7.4. Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo toàn quốc đánh giá về công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Hoàn thành trong năm 2013.

7.5. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn việc lồng ghép các hoạt động truyền thông phòng, chống ma túy với các biện pháp tuyên truyền phòng, chống tội phạm và tệ nạn khác; chú trọng và hướng tuyên truyền đến địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, nhóm đối tượng có hành vi nguy cơ cao để phòng, chống ma túy hiệu quả;

Hoàn thành trong năm 2013.

7.6. Chỉ đạo xây dựng những chuyên trang, chuyên mục, phim phóng sự tài liệu về phòng, chống ma túy; chỉ đạo tổ chức các hoạt động tuyên truyền phòng, chống ma túy ở cơ sở; xây dựng mô hình truyền thông phòng, chống ma túy.

Thực hiện hằng năm.

7.7. Phối hợp các bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; đề xuất phương án thực hiện giai đoạn tiếp theo gửi Bộ Công an để tập hợp, báo cáo Chính phủ.

Hoàn thành trong Quý IV năm 2015.

8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

8.1. Chỉ đạo xây dựng, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện Tiểu Dự án “Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền về phòng, chống ma túy tại các địa phương trọng điểm về ma túy” đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn lực thực hiện của Chương trình, gửi Bộ Công an để tập hợp, lồng ghép phê duyệt Dự án 6 của Chương trình.

Hoàn thành trong Quý I năm 2013.

8.2. Tổ chức thực hiện và chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Tiểu Dự án đối với các đơn vị, địa phương là địa bàn triển khai; đề xuất chỉ tiêu thực hiện hàng năm và dự kiến nhu cầu kinh phí của Tiểu Dự án trình Cơ quan quản lý Chương trình để tập hợp.

Thực hiện hằng năm.

8.3. Lồng ghép tuyên truyền phòng, chống ma túy với các chương trình kinh tế - xã hội tại các địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, như: phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, Chương trình Dân số, Chương trình phòng, chống HIV/AIDS...

Thực hiện hằng năm.

8.4. Chỉ đạo các thiết chế văn hóa ở cơ sở; các đoàn nghệ thuật, hệ thống nhà văn hóa, các đội tuyên truyền Văn hóa – Thông tin lưu động xây dựng các chương trình văn hóa, nghệ thuật có nội dung về phòng, chống ma túy để thông qua đó tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước về phòng, chống ma túy tại các địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy.

Thực hiện hằng năm.

8.5. Phối hợp các Bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; đề xuất phương án thực hiện giai đoạn tiếp theo gửi Bộ Công an để tập hợp, báo cáo Chính phủ.

Hoàn thành trong Quý IV năm 2015.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo

9.1. Chỉ đạo xây dựng, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện Tiểu dự án “Tăng cường năng lực phòng, chống ma túy trong trường học tại các khu vực phức tạp về tệ nạn ma túy” đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn lực thực hiện của Chương trình, báo cáo Bộ Công an để tập hợp, phê duyệt Dự án số 6.

Hoàn thành trong Quý I năm 2013.

9.2. Tổ chức thực hiện và chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Tiểu Dự án đối với các tỉnh, thành phố, là địa bàn triển khai; đề xuất chỉ tiêu thực hiện hàng năm và dự kiến nhu cầu kinh phí của Tiểu Dự án để Cơ quan quản lý Chương trình tập hợp

Thực hiện hằng năm.

9.3. Chỉ đạo thống nhất và đồng bộ công tác phòng, chống ma túy trong hệ thống trường học, đảm bảo chương trình giáo dục phòng, chống ma túy trong tất cả các cấp học, bậc học; chú trọng giáo dục phòng, chống ma túy cho các trường học tại những địa bàn trọng điểm phức tạp về tệ nạn ma túy.

Hoàn thành trong năm 2014.

9.4. Phối hợp Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, các Bộ, ngành, địa phương liên quan rà soát, đánh giá đúng thực trạng người nghiện ma túy trong trường học tại các khu vực phức tạp về ma túy để có giải pháp xử lý hiệu quả.

Hoàn thành trong năm 2013.

9.5. Xây dựng mới và củng cố 3 mô hình phối hợp giữa nhà trường – chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và gia đình trong công tác quản lý học sinh, sinh viên ngoại trú về phòng chống ma túy để triển khai toàn quốc.

Hoàn thành trong Quý II năm 2013.

9.6. Phối hợp Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xây dựng một số mô hình điểm Câu lạc bộ “Tuổi trẻ phòng, chống ma túy”, rút ra bài học kinh nghiệm để thực hiện có hiệu quả trên địa bàn triển khai Tiểu Dự án.

Hoàn thành trong Quý IV năm 2013.

9.7. Phối hợp các Bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; đề xuất phương án thực hiện giai đoạn tiếp theo gửi Bộ Công an để tập hợp, báo cáo Chính phủ.

Hoàn thành trong Quý IV năm 2015.

10. Bộ Tư pháp

10.1. Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, rà soát đề đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp quy nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống ma túy.

10.2. Giám sát việc ban hành các văn bản pháp quy và xuất bản những ấn phẩm tuyên truyền, giáo dục và phổ biến kiến thức về phòng, chống ma túy nhằm đảm bảo đúng các quy định về thẩm quyền và nội dung.

11. Các bộ, ngành, đoàn thể khác

11.1. Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung Chương trình trong phạm vi nhiệm vụ được giao đối với từng Dự án và theo chức năng do Luật Phòng, chống ma túy quy định.

11.2. Báo cáo các cơ quan quản lý dự án, cơ quan quản lý Chương trình tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao; sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

12. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

12.1. Thành lập Ban quản lý Chương trình của địa phương để giúp UBND trong việc quản lý, lập kế hoạch triển khai thực hiện, lồng ghép và tổ chức điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

Hoàn thành trong Quý I năm 2013.

12.2. Xây dựng kế hoạch, trong đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình cần triển khai thực hiện gửi Cơ quan quản lý Chương trình, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp chung vào kế hoạch của Chương trình.

Thực hiện vào Quý IV hằng năm.

12.3. Chủ động huy động nguồn lực của địa phương để hỗ trợ, bổ sung cho việc thực hiện Chương trình; báo cáo mức hỗ trợ, bổ sung kinh phí của Chương trình (nếu có) cho cơ quan quản lý Chương trình, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện vào Quý IV hằng năm.

12.4. Định kỳ báo cáo Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về tình hình thực hiện các dự án của Chương trình thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn theo nội dung, biểu mẫu và thời gian qui định.

12.5. Căn cứ hướng dẫn của Cơ quan quản lý Chương trình (Bộ Công an) và các cơ quan quản lý dự án của Chương trình xây dựng báo cáo tổng kết việc thực hiện tại địa phương, đề xuất phương án tiếp theo gửi Bộ Công an để tập hợp trình Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, ngành, địa phương được giao thực hiện dự án, tiêu dự án và một số mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình tổ chức nghiên cứu, quán triệt Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao gắn với việc thực hiện Chỉ thị 21- CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới, góp phần phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Thành viên Ban quản lý Chương trình, lãnh đạo UBND các tỉnh, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình trong từng giai đoạn và tiến tới đạt và vượt chỉ tiêu của Chương trình đã đề ra.

3. Giao Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm là Cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Công an, Phó chủ tịch Ủy ban Quốc gia tổ chức thực hiện các nội dung theo đúng tiến độ thời gian; đồng thời chuẩn bị các điều kiện phục vụ hoạt động của Ban quản lý Chương trình; tổng hợp báo cáo các cấp theo quy định.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo Ban Quản lý Chương trình đề báo cáo Ủy ban Quốc gia cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Các thành viên UBQG;
- Các thành viên Ban Quản lý Chương trình;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị chủ trì Dự án, Tiểu Dự án trong Chương trình;
- Lưu VT, C41(C56).

**KT. CHỦ TỊCH UBQG
PHÓ CHỦ TỊCH**



**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Đại tướng Trần Đại Quang**